

Cuộc chạy đua tăng trưởng KINH TẾ

Trong những tuần lễ vừa qua, báo chí Singapore dường như đã đề cập khá nhiều về những vấn đề có vẻ... "cao cấp" như độ tăng trưởng GDP, mức suy thoái kinh tế, chiến lược phát triển và chiều hướng thay đổi kinh tế toàn cầu... Không quan tâm sao được khi Singapore và toàn vùng đang có nguy cơ bước vào một giai đoạn khó khăn kinh tế mà có người cho rằng là có thể sẽ nặng hơn cuộc khủng hoảng tài chính 1997-1999 vừa qua. Để có thể theo dõi những biến chuyển kinh tế trong những ngày sôi động sắp tới, kỳ này chúng ta hãy tạm gác chuyện thời sự qua một bên để xét lại một số thuật ngữ quan trọng.

VÔ TÁ HÂN

Tổng sản lượng quốc nội

Tựu trung thì tất cả các quốc gia đều đeo đuổi một mục đích căn bản là làm sao để cho "dân giàu". Trong cuộc chạy đua kinh tế, tổng sản lượng quốc nội (GDP) có thể xem là cái thước đo lường kết quả để biết khoảng cách hơn thua, mức chạy nhanh chậm của mỗi nước. Vấn đề cốt lõi là con số tổng giá trị của tất cả các thành phẩm được sản xuất và dịch vụ cung ứng trong nước trong một năm. Vì là một từ kinh tế quốc tế thông dụng và quan trọng, trong bài này chúng ta hãy tạm dùng chữ GDP để biểu thị cho tổng sản lượng quốc nội.

Nếu đi vào chi tiết về cách đo lường này thì cũng tương đối phức tạp. Sau khi đã thu thập và phỏng đoán các số liệu, người ta lại còn phải tách chỉ số lạm phát ra để có được một con số GDP "thực" và đây là con số chính thức thường được dùng trên mặt báo. Cách hay nhất là chúng ta nên nhường mắng tính toán cho các chuyên gia thống kê.

Thước đo này thực sự cũng chỉ mới được thống nhất từ 10 năm nay. Mặc cho Liên Hiệp Quốc khuyến cáo từ lâu, mãi đến đầu năm 1992 Mỹ mới chịu đồng ý với các nước khác để chuyển từ cái thước GNP (*Gross National Product*) sang dùng thước GDP (*Gross Domestic*

Product) hay tổng sản lượng quốc nội. Điểm khác biệt là sự thay đổi do từ căn bản "ai sản xuất" qua "sản xuất ở đâu". Hãy thử nhìn vào một công ty Mỹ thành lập một nhà máy sản xuất và chế biến sản phẩm tại Việt Nam. Trước đây người ta định rằng hễ là công ty của Mỹ thì sản lượng của công ty này, dù đặt ở đâu cũng phải được tính vào tổng sản lượng quốc gia (GNP) của Mỹ. Tuy nhiên, theo tiêu chuẩn mới, từ nay sản lượng của công ty trên, vì đặt ở Việt Nam, sẽ không được tính vào con số tổng sản lượng của Mỹ mà sẽ được ghi vào tổng sản lượng quốc nội (GDP) của Việt Nam, nơi công ty hoạt động.

Thu nhập bình quân

Nếu chỉ so sánh hơn thua giữa các quốc gia dựa trên GDP mà thôi thì cũng không hoàn toàn chính xác vì các nước đông dân có thể sẽ sản xuất nhiều hơn. Một cách để xếp hạng các nước tại mỗi thời điểm trong cuộc chạy đua "dân giàu" là dựa trên mức thu nhập bình quân, tức là lấy tổng sản phẩm quốc dân chia cho dân số.

Câu hỏi đầu tiên đến với hầu hết chúng ta chắc chắn sẽ là "Vậy thì Việt Nam đang đứng thứ mấy?" và "Triển vọng của chúng ta ra sao?". Theo bảng thống kê của tờ *The Economist*, năm 1995 Việt Nam đứng thứ 151 trong số 171 quốc gia và qua năm 1998 đã tiến lên hạng 145, tức là đã qua mặt 6 nước khác trong vòng 3 năm.

Quốc gia và lãnh thổ	1998		1995		Tăng, giảm (%)
	Thu nhập bình quân (USD)	Thứ hạng	Thu nhập bình quân (USD)	Thứ hạng	
Singapore	27.286	7	27.353	9	+ 2
Hồng Kông	23.612	17	24.726	14	- 3
Đài Loan	11.977	33	12.791	30	- 3
Hàn Quốc	8.651	44	10.664	35	- 9
Malaysia	3.799	64	4.359	54	- 10
Thái Lan	2.187	79	3.024	69	- 10
Philippines	1.082	102	1.202	99	- 3
Trung Quốc	736	115	735	117	+ 2
Indonesia	633	118	1.064	104	- 14
Việt Nam	341	145	291	151	+ 6

The Economist - Pocket World in Figures. Edition 2001 & 1999

Trong khoảng thời gian này, ngoại trừ Việt Nam, Singapore và Trung Quốc, cuộc khủng hoảng tài chính 1997-1999 đã khiến các nước trong vùng đồng loạt xuống hạng. (Xem bảng)

Mức độ tăng trưởng kinh tế

Để so sánh tốc độ phát triển kinh tế người ta dùng một thước đo khác là độ tăng GDP.

Trong khoảng thời gian 1990-1998, chiếc xe kinh tế Việt Nam chạy với một vận tốc trung bình là 8,4%/năm, được xếp hạng thứ ba trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc (11,2%) và Singapore (8,5%). Nói chung đây là những tốc độ đáng nể! Thực vậy, mỗi khi nhắc đến sự phát triển thần kỳ của châu Á, người ta hay mang Nhật và Hàn Quốc ra làm thí dụ. Từ những đổ nát của cuộc thế chiến thứ hai, Nhật đã phát triển liên tục trong hai thập niên (1953-1973) ở mức

trung bình 8%/năm để trở thành siêu cường quốc kinh tế lớn thứ nhì trên thế giới. Trong khi đó, từ vị trí một nước nông nghiệp sống nhờ vào viện trợ Mỹ, Hàn Quốc đã bắt đầu một cuộc đổi mới kinh tế từ năm 1963 và suốt 34 năm liên tục giữ mức độ phát triển trung bình ở 7%/năm để trở thành một con cò kinh tế khổng lồ.

Sau khi đạt mức phát triển rồi thì "chiếc xe kinh tế" của các nước phát triển thường chạy chậm lại ở một tốc độ an toàn... "du lịch đường trường" (*cruise*). Mức tăng trưởng của Mỹ từ nhiều năm nay trung bình chỉ vào khoảng 3%. Tính ra thì sau khi trừ bớt đi mức gia tăng dân số 2%, Mỹ cũng còn 1% độ tăng trưởng rỗng, vừa đủ để tạo thêm công ăn việc làm cho lượng dân gia tăng và có dư... chút đỉnh!

Nghe 3% thì ta có thể cho là thấp, tuy nhiên có rất nhiều quốc gia tân tiến đã không thể đạt được mức tăng

trường này. Trong khoảng thời gian 1990-1998, cả ba nước Nhật, Đức và Pháp đều chỉ tăng 1,5% mỗi năm, Ý 1,2%, và Thụy Sĩ 0,4%, còn Nga thì lại bị suy thoái - 7,0%.

Suy thoái kinh tế

Sau khi vượt ra khỏi cuộc khủng hoảng châu Á, Singapore tiến mạnh với mức tăng trưởng 9,9% trong năm 2000. So với mức tăng trưởng "chuẩn" từ 3% đến 7% nói trên thì đây quả là một tốc độ rất cao. Tuy nhiên chỉ trong vòng mấy tháng qua thì dường như chiếc xe kinh tế của Singapore hơi bị... "ngộp xăng", và coi như là đã bước vào giai đoạn "suy thoái trên nguyên tắc!" (*technical recession*). Như thế là sao?

Khi so sánh các số GDP của mỗi quý thì có hai cách: a. So với quý ngay trước đó (thí dụ quý 1-2001 so với quý 4-2000); hoặc b. so với cùng quý của năm trước (thí dụ quý 1-2001 so với quý 1-2000).

Trong trường hợp a, nếu trong hai quý liên tiếp mà độ phát triển đều chậm đi thì là "suy thoái trên nguyên tắc". Và trong trường hợp b, nếu cả hai quý liên tiếp đều tệ hơn năm ngoái thì nền kinh tế sẽ chính thức "bị" coi như là đã rơi vào tình trạng suy thoái (*recession*) thực sự.

Hãy lấy những con số mới nhất của Singapore để làm thí dụ: Quý 1 đầu năm nay (quý 1-2001) Singapore thụt -11,3% so với quý 4-2000. Sang đến quý 2 (quý 2-2001) thì lại thụt đi - 10,1% so với quý 1-2001. Như thế là "suy thoái trên nguyên tắc".

Trong khi đó, quý 1-2001 so với quý 1-2000 thì vẫn còn cao hơn 4,6%. Chỉ sang đến quý 2-2001 mới thấy tệ hơn quý 2-2000 chút đỉnh là -0,8%. Xem như vậy thì có vẻ cũng chưa đến nỗi nặng, tuy nhiên nếu quý tới (quý 3-2001) mà còn thấp hơn quý

3-2000 thì Singapore lúc ấy sẽ thực sự bị coi là suy thoái kinh tế!

Để tăng trưởng kinh tế

Yếu tố nào ảnh hưởng đến việc tăng trưởng kinh tế? Nếu hỏi các kinh tế gia thì chúng ta sẽ có nhiều câu trả lời khác nhau, tuy nhiên tất cả đều đồng ý rằng kinh tế tăng trưởng tùy thuộc vào những yếu tố chính như nguồn nhân lực, vốn và kiến thức kỹ thuật của mỗi nước.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã đạt được một mức độ phát triển kinh tế đáng nể, tuy nhiên vì khởi đầu ở một mức khiêm tốn và với một dân số cao (77,6 triệu - đứng thứ 11 trên thế giới - 1998) nên kết quả về mặt thu nhập bình quân không tăng nhanh như mong muốn. Con đường trước mặt là phải cố gắng tiếp tục duy trì mức tăng trưởng liên tục trong một thời gian dài, và đây là một thách đố lớn.

Để nâng cao vị trí trong cuộc chạy đua kinh tế và thu ngắn cách biệt với các nước láng giềng, cần hiểu rõ tác dụng do những quyết định của mỗi cá nhân hoặc mỗi đơn vị kinh tế gây ra. Việc kêu gọi đầu tư nước ngoài như đã thấy, sẽ đóng góp thêm vào độ tăng trưởng GDP và tăng mức thu nhập bình quân. Gắn hơn cả, việc khuyến khích tiêu dùng hàng trong nước cũng sẽ góp nhiều vào việc tăng trưởng kinh tế. Cứ mỗi lần mua một món hàng ngoại thay vì chọn một món hàng tương tự sản xuất trong nước thì không những ta ghìem chiếc xe kinh tế của ta lại mà lại còn giúp xe của đối thủ chạy nhanh hơn... Hay nói một cách khác là không những sẽ làm dân ta nghèo đi mà lại giúp cho dân nước bạn giàu thêm! Mọi quyết định tiêu thụ và sản xuất nói chung đều có tác dụng đến kết quả cuộc chạy đua "đần giàu". ■